

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự toán chi phí lập chương trình phát triển đô thị  
cho thị xã Đồng Xoài và thị xã Bình Long  
giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiền lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện gói thầu tư vấn và áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3790/STC-HCSN ngày 21/12/2015,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán chi phí lập chương trình phát triển đô thị cho thị xã Đồng Xoài và thị xã Bình Long giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Cụ thể như sau:

1. Dự toán chi phí: 583.064.000 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng).

Trong đó:

- |  |                |
|--|----------------|
| - Lập chương trình phát triển đô thị thị xã Đồng Xoài: | 291.532.000 đ. |
| - Lập chương trình phát triển đô thị thị xã Bình Long: | 291.532.000 đ. |

Có dự toán chi tiết kèm theo.

2. Nguồn kinh phí: Bố trí vào dự toán năm 2016 (kinh phí quy hoạch).



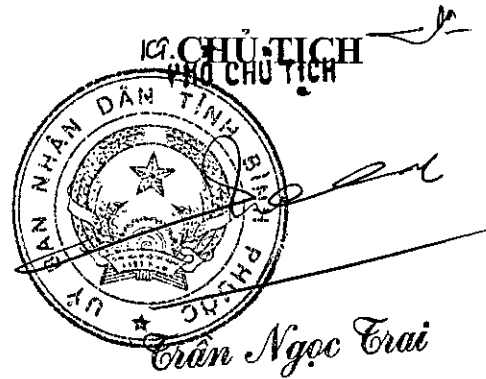
**Điều 2.** Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư Kho bạc Nhà nước Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT. (110. Huyện 22/12)

10K





**DỰ TOÁN CHI PHÍ**

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐỒNG XOÀI  
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh)

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Thành phần chi phí	Ghi chú	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
A	<b>CHI PHÍ CỦA ĐƠN VỊ LẬP CHƯƠNG TRÌNH</b>	Ctv							
1	Chi phí lương chuyên gia tư vấn lập chương trình phát triển đô thị	Ccg					100,000,000		
1.1	Chủ nhiệm Chương trình (Chuyên gia trên 10 năm kinh nghiệm)		người	1	10.000.000đ/tháng	4 tháng	40,000,000	Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	
1.2	Cán bộ kỹ thuật thực hiện chuyên môn đề án (5 đến 10 năm kinh nghiệm)		người	3	5.000.000đ/tháng	4 tháng	60,000,000		
2	Chi phí quản lý của đơn vị tư vấn	Cql	$Cql = 55\% \times Ccg$					55,000,000	
3	Chi phí khác	Ck						46,700,000	
3.1	Chi phí mua tài liệu, số liệu		Biểu	10	1.000.000đ		10,000,000	Theo đơn giá thực tế	
3.2	Chi phí khấu hao máy móc, thiết bị		máy	4 máy * 12.000.000đ/máy x 4 tháng / 5 năm / 12 tháng			3,200,000		
3.3	Văn phòng phẩm		Tháng	4	2,000,000		8,000,000	Theo đơn giá thực tế	
3.4	Phô tô in ấn Hồ sơ, tài liệu Chương trình phục vụ báo cáo thẩm định						25,500,000		
3.4.1	In hồ sơ tài liệu phục vụ báo cáo thẩm định								
	- In ấn các thành phần hồ sơ gồm: Thuyết minh in màu; Phụ lục bảng biểu số liệu, tài liệu liên quan; Bản đồ màu A3 (gửi UBND tỉnh; các Sở ngành của tỉnh và chính quyền đô thị Đồng Xoài)		Bộ	30	500.000đ		15,000,000		
	- Biên tập, in ấn bản đồ màu khổ A0		Bộ	5	500.000đ		2,500,000		
3.4.2	In và hoàn thiện sản phẩm								
	- Biên tập, in ấn bản đồ màu khổ A0		Bộ	1	500.000đ		500,000		

	- In hồ sơ màu, thành phần hồ sơ gồm: Thuyết minh in màu; Phụ lục bảng biểu số liệu, tài liệu liên quan; Bản đồ màu A3		Bộ	15	500.000đ		7,500,000	Theo đơn giá thực tế
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	TN	TN = 6% x (Ccg+Ck+Cql)				12,102,000	
5	Thuế giá trị gia tăng	VAT	VAT = 10% x (Ccg+Ck+Cql+TN)				21,380,200	
	TỔNG A	Ctv	Ctv = (Ccg+Ck+Cql+TN+VAT)				235,182,200	
B	CHI PHÍ LẬP ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ * Nội suy tỷ lệ: $9,6 + \frac{(12,8 - 9,6)}{(200 - 500)} * (235 - 500) = 12,4\%$	Cdc	12,4% x Ctv				29,162,593	Theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013
C	CHI PHÍ THẨM ĐỊNH * Nội suy tỷ lệ: $8,8 + \frac{(11,2 - 8,8)}{(200 - 500)} * (235 - 500) = 10,8\%$	Ctds	10,8% x Ctv x 20%				5,079,936	
D	CHI PHÍ QUẢN LÝ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LẬP CHƯƠNG TRÌNH PTĐT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ * Nội suy tỷ lệ: $8,0 + \frac{(9,6 - 8,0)}{(200 - 500)} * (235 - 500) = 9,4\%$	Cqlđt	9,4% x Ctv				22,107,127	
	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN		(A+B+C+D+E)				291,531,855	
	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN (làm tròn)						291,532,000	

(Bảng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng./.)

**DỰ TOÁN CHI PHÍ**  
**LẬP CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BÌNH LONG PHƯỚC**  
**GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số **2945** QĐ-UBND ngày **25** tháng **12** năm 2015 của UBND tỉnh)

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Thành phần chi phí	Ghi chú	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thời gian thực hiện	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
A	<b>CHI PHÍ CỦA ĐƠN VỊ LẬP CHƯƠNG TRÌNH</b>	Ctv							
1	Chi phí lương chuyên gia tư vấn lập chương trình phát triển đô thị	Ccg					100,000,000		
1.1	Chủ nhiệm Chương trình (Chuyên gia trên 10 năm kinh nghiệm)		người	1	10.000.000đ/tháng	4 tháng	40,000,000	Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	
1.2	Cán bộ kỹ thuật thực hiện chuyên môn đề án (5 đến 10 năm kinh nghiệm)		người	3	5.000.000đ/tháng	4 tháng	60,000,000		
-2	Chi phí quản lý của đơn vị tư vấn	Cql	$Cql = 55\% \times Ccg$					55,000,000	
3	Chi phí khác	Ck						46,700,000	
3.1	Chi phí mua tài liệu, số liệu		Biểu	10	1.000.000đ		10,000,000	Theo đơn giá thực tế	
3.2	Chi phí khấu hao máy móc, thiết bị		máy	$4 \text{ máy} \times 12.000.000\text{đ}/\text{máy} \times 4 \text{ tháng} / 5 \text{ năm} / 12 \text{ tháng}$			3,200,000		
3.3	Vấn phòng phẩm		Tháng	4	2,000,000		8,000,000		
3.4	Phô tô in ấn Hồ sơ, tài liệu Chương trình phục vụ báo cáo thẩm định						25,500,000	Theo đơn giá thực tế	
3.4.1	In hồ sơ tài liệu phục vụ báo cáo thẩm định								
	- In ấn các thành phần hồ sơ gồm: Thuyết minh in màu; Phụ lục bảng biểu số liệu, tài liệu liên quan; Bản đồ màu A3 (gửi UBND tỉnh; các Sở ngành của tỉnh và chính quyền đô thị Bình Long)		Bộ	30	500.000đ		15,000,000		
	- Biên tập, in ấn bản đồ màu khổ A0		Bộ	5	500.000đ		2,500,000		
3.4.2	In và hoàn thiện sản phẩm								

	- Biên tập, in ấn bản đồ màu khổ A0		Bộ	1	500.000đ		500,000	Theo đơn giá thực tế
	- In hồ sơ màu, thành phần hồ sơ gồm: Thuyết minh in màu; Phụ lục bảng biểu số liệu, tài liệu liên quan; Bản đồ màu A3		Bộ	15	500.000đ		7,500,000	
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	TN	TN = 6% x (Ccg+Ck+Cql)				12,102,000	
5	Thuế giá trị gia tăng	VAT	VAT = 10% x (Ccg+Ck+Cql+TN)				21,380,200	
	<b>TỔNG A</b>	Ctv	Ctv = (Ccg+Ck+Cql+TN+VAT)				235,182,200	
B	<b>CHI PHÍ LẬP ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ</b> * Nội suy tỷ lệ: $9,6 + \{(12,8 - 9,6) / (200 - 500)\} * (235 - 500) = 12,4\%$	Cdc	12,4% x Ctv				29,162,593	Theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013
C	<b>CHI PHÍ THẨM ĐỊNH</b> * Nội suy tỷ lệ: $8,8 + \{(11,2 - 8,8) / (200 - 500)\} * (235 - 500) = 10,8\%$	Ctđs	10,8% x Ctv x 20%				5,079,936	
D	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LẬP CHƯƠNG TRÌNH PTĐT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ</b> * Nội suy tỷ lệ: $8,0 + \{(9,6 - 8,0) / (200 - 500)\} * (235 - 500) = 9,4\%$	Cqlđt	9,4% x Ctv				22,107,127	
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN</b>		(A+B+C+D+E)				291,531,855	
	<b>TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN (làm tròn)</b>						291,532,000	

(Bảng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng./.)